

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 548 /QĐ-UBND

Lâm Đồng, ngày 17 tháng 3 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định quản lý, sử dụng viện trợ và quản lý hoạt động của các tổ chức phi Chính phủ nước ngoài trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 93/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ ban hành Quy chế quản lý và sử dụng viện trợ phi Chính phủ nước ngoài;

Căn cứ Thông tư số 07/2010/TT-BKH ngày 30/3/2010 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về hướng dẫn thi hành Nghị định số 93/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ ban hành Quy chế quản lý và sử dụng viện trợ phi Chính phủ nước ngoài;

Căn cứ Thông tư số 225/2010/TT-BTC ngày 31/12/2010 của Bộ Tài chính quy định chế độ quản lý tài chính nhà nước đối với viện trợ không hoàn lại của nước ngoài thuộc nguồn thu ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 67/2011/QĐ-TTg ngày 12/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc Ban hành Quy chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 12/2012/NĐ-CP ngày 01/3/2012 của Chính phủ về đăng ký và quản lý hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 05/2012/TT-BNG ngày 12/11/2012 của Bộ Ngoại giao về hướng dẫn thi hành Nghị định số 12/2012/NĐ-CP ngày 01/3/2012 của Chính phủ về đăng ký và quản lý hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại Việt Nam;

Xét đề nghị của Sở Ngoại vụ tại Tờ trình số 24/TTr-NV ngày 17/02/2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý, sử dụng viện trợ và quản lý hoạt động của các tổ chức phi Chính phủ nước ngoài trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Điều 2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Trưởng ban công tác phi chính phủ nước ngoài; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể thuộc tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Đà Lạt, thành phố Bảo Lộc và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Bộ Ngoại giao (b/c);
- Ủy ban công tác về các tổ chức PCPNN (b/c);
- Ban điều phối viện trợ nhân dân (PACCOM) (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 2;
- Các cơ quan TW đóng tại địa phương;
- Lưu: VT, NV1.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Xuân Tiến

QUY ĐỊNH

**Quản lý, sử dụng viện trợ và quản lý hoạt động
của các tổ chức phi Chính phủ nước ngoài trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng**
(Ban hành theo Quyết định số 548/QĐ-UBND
ngày 14 tháng 3 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Tỉnh Lâm Đồng khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức phi Chính phủ nước ngoài (sau đây viết tắt là PCPNN), tổ chức, cá nhân nước ngoài, các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, người Việt Nam ở nước ngoài (sau đây gọi tắt là Bên tài trợ) thực hiện các hoạt động từ thiện, nhân đạo và viện trợ góp phần phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Hướng dẫn và quản lý hoạt động của các tổ chức PCPNN tại tỉnh Lâm Đồng.

2. Vận động, đàm phán, ký kết các khoản viện trợ của các Bên tài trợ trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

3. Quy trình tiếp nhận, thẩm định, phê duyệt các chương trình, dự án viện trợ PCPNN trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

4. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, địa phương trong việc vận động, tiếp nhận, quản lý, sử dụng các khoản viện trợ PCPNN.

Điều 2. Đối tượng điều chỉnh

1. Các Bên tài trợ.

2. Các tổ chức thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam; có chức năng, nhiệm vụ và hoạt động phù hợp với mục tiêu và nội dung của các khoản viện trợ PCPNN tiếp nhận (sau đây gọi tắt là Bên tiếp nhận).

3. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, địa phương liên quan đến công tác vận động, quản lý, sử dụng viện trợ và hoạt động của các Bên tài trợ.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. “Chương trình” là một tập hợp các hoạt động, các dự án có liên quan đến nhau và có thể liên quan đến một hoặc nhiều ngành, lĩnh vực, nhiều vùng lãnh thổ, nhiều chủ thể khác nhau nhằm đạt được một hoặc một số mục tiêu xác định, có thời hạn thực hiện trung hoặc dài hạn hoặc theo nhiều giai đoạn, và nguồn lực để thực hiện có thể được huy động từ nhiều nguồn ở những thời điểm khác nhau, với nhiều phương thức khác nhau.

2. “Dự án” là một tập hợp các hoạt động liên quan đến nhau nhằm đạt được một hoặc một số mục tiêu xác định, được thực hiện trong một thời hạn nhất

định, dựa trên những nguồn lực xác định. Dự án bao gồm dự án đầu tư và dự án hỗ trợ kỹ thuật.

3. “Văn kiện chương trình, dự án” là tài liệu chính thức thể hiện cam kết giữa đại diện của Bên tiếp nhận và đại diện của Bên tài trợ về một chương trình hoặc một dự án cụ thể, trong đó đã xác định rõ: mục tiêu, các hoạt động, các kết quả cần đạt được, nguồn lực được sử dụng, thời hạn và kế hoạch thực hiện, nghĩa vụ, quyền lợi và trách nhiệm của các bên liên quan.

4. “Viện trợ phi dự án” là các khoản viện trợ không phải là chương trình, dự án, được cung cấp dưới dạng hiện vật, tiền hoặc chuyên gia (kể cả chuyên gia tình nguyện).

5. “Cứu trợ khẩn cấp” là các khoản viện trợ thuộc viện trợ phi dự án được thực hiện khẩn trương ngay sau khi xảy ra các trường hợp khẩn cấp (thiên tai hoặc tai họa khác) và kéo dài tối đa là 03 tháng sau khi các trường hợp khẩn cấp chấm dứt. Sau thời hạn trên, nếu khoản cứu trợ này vẫn được tiếp tục thì được coi là viện trợ khắc phục hậu quả sau khẩn cấp và được phê duyệt, thực hiện theo quy trình và thủ tục quy định thông thường đối với khoản viện trợ PCPNN.

6. “Khoản viện trợ PCPNN” là chương trình, dự án và viện trợ phi dự án (kể cả cứu trợ khẩn cấp).

7. “Cơ quan phê duyệt khoản viện trợ PCPNN” bao gồm:

a) Các cơ quan Trung ương của Đảng, cơ quan của Quốc hội, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và cơ quan Trung ương của các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội, các Liên hiệp hội được thành lập theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ;

b) Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (trong trường hợp các khoản cứu trợ khẩn cấp không có địa chỉ cụ thể).

8. “Cơ quan chủ quản” trong Quy định này được hiểu là:

a) Các cơ quan nêu tại điểm a) khoản 7 Điều này;

b) Các cơ quan chịu trách nhiệm quản lý trực tiếp các tổ chức nêu tại điểm d và đ khoản 4 Điều 1 Quy chế quản lý và sử dụng viện trợ PCPNN ban hành kèm theo Nghị định 93/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ.

9. “Chủ khoản viện trợ PCPNN” là các tổ chức được giao trách nhiệm trực tiếp tiếp nhận, quản lý, thực hiện khoản viện trợ PCPNN đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

10. “Văn bản ghi nhớ về viện trợ PCPNN” là văn bản ghi nhận ý nguyện ban đầu (không ràng buộc về pháp lý) về các khoản viện trợ PCPNN giữa đại diện của Bên tiếp nhận và Bên tài trợ để làm cơ sở tiến hành các thủ tục phê duyệt và tiếp nhận viện trợ tiếp theo.

11. “Thỏa thuận viện trợ PCPNN” là văn bản quy định các điều khoản chung, các yêu cầu, điều kiện cụ thể ràng buộc về pháp lý đối với các bên liên quan đến dự án. Văn bản này, trong một số trường hợp, Bên tài trợ yêu cầu ký chính thức với Bên tiếp nhận thay cho việc ký văn kiện chương trình, dự án.

12. “Vốn đối ứng” là khoản đóng góp của phía Việt Nam bằng giá trị các nguồn lực (tiền, hiện vật, nhân lực) để chuẩn bị và thực hiện các khoản viện trợ PCPNN theo yêu cầu cụ thể, bao gồm:

a) Vốn đối ứng cho chương trình, dự án: tùy theo từng chương trình, dự án, vốn đối ứng có thể bao gồm toàn bộ hoặc một số thành phần dưới đây:

- Vốn chuẩn bị cho việc lập chương trình, dự án viện trợ PCPNN;
- Vốn chuẩn bị thực hiện và thực hiện chương trình, dự án viện trợ PCPNN;

b) Vốn đối ứng cho các khoản viện trợ phi dự án: tùy theo từng khoản viện trợ phi dự án, vốn đối ứng có thể bao gồm toàn bộ hoặc một số thành phần dưới đây:

- Vốn tiếp nhận thiết bị và vận chuyển nội địa;
- Vốn tổ chức đấu thầu, đấu giá.

Điều 4. Nguyên tắc chung

1. UBND tỉnh thống nhất quản lý nhà nước đối với nguồn viện trợ và hoạt động của các tổ chức PCPNN trên địa bàn tỉnh, trên cơ sở công khai, minh bạch, có phân công, phân cấp, gắn quyền hạn với trách nhiệm, đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ và phát huy tính chủ động của các sở, ngành, địa phương liên quan và các Bên tiếp nhận.

2. Không tiếp nhận các khoản viện trợ PCPNN gây ảnh hưởng đến an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội; xâm hại độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam hoặc xâm hại đến lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân; xâm hại đạo đức, xã hội, thuần phong, mỹ tục, truyền thống, bản sắc dân tộc; hoạt động vì mục đích lợi nhuận.

3. Sau 06 tháng kể từ ngày được phê duyệt, nếu chương trình, dự án vẫn chưa triển khai, các Bên tiếp nhận phải báo cáo để cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

4. Các khoản viện trợ PCPNN khi được xây dựng và triển khai thực hiện phải tuân thủ các quy định của pháp luật Việt Nam và các cam kết với Bên tài trợ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Trong trường hợp các quy định hoặc điều kiện viện trợ của Bên tài trợ khác với quy định của pháp luật Việt Nam thì phải tuân thủ quy định của pháp luật Việt Nam.

Điều 5. Lĩnh vực ưu tiên sử dụng viện trợ PCPNN

1. Viện trợ PCPNN được sử dụng hỗ trợ thực hiện các mục tiêu ưu tiên phát triển kinh tế - xã hội và nhân đạo của tỉnh Lâm Đồng trong từng thời kỳ theo các lĩnh vực chủ yếu sau đây:

- a) Phát triển nông nghiệp và nông thôn kết hợp xóa đói giảm nghèo;
- b) Phát triển hạ tầng cơ sở xã hội;
- c) Bảo vệ môi trường và quản lý các nguồn tài nguyên thiên nhiên, phòng chống, giảm nhẹ hậu quả thiên tai, dịch bệnh;
- d) Tăng cường năng lực thể chế, quản lý, kỹ thuật và phát triển nguồn nhân lực; chuyển giao công nghệ, nâng cao năng lực nghiên cứu lập và triển khai dự án;

- e) Các hoạt động từ thiện, nhân đạo.
2. Một số lĩnh vực khác theo quyết định của UBND tỉnh.

Chương II

CƠ CHẾ PHỐI HỢP GIẢI QUYẾT TIẾP NHẬN YÊU CẦU THẨM ĐỊNH CỦA CƠ QUAN NHÀ NƯỚC CÓ THẨM QUYỀN

Điều 6. Cơ chế phối hợp giải quyết yêu cầu thẩm định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền

1. Sở Ngoại vụ có trách nhiệm:

a) Đầu mối tiếp nhận yêu cầu thẩm định của Ủy ban công tác về các tổ chức PCPNN, Ban điều phối viện trợ nhân dân (PACCOM) gửi qua đường bưu điện;

b) Phát hành văn bản đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan cho ý kiến về nội dung yêu cầu thẩm định trong thời gian 01 ngày làm việc sau khi tiếp nhận yêu cầu thẩm định;

c) Tổng hợp, báo cáo, xin ý kiến UBND tỉnh trong trường hợp có những ý kiến không thống nhất hoặc liên quan đến những vấn đề phức tạp, nhạy cảm;

d) Báo cáo đề xuất UBND tỉnh trả lời Ủy ban công tác về các tổ chức PCPNN, PACCOM trong thời gian 02 ngày làm việc kể từ khi nhận được ý kiến thống nhất của các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan hoặc văn bản chấp thuận (hoặc không chấp thuận).

2. Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan được hỏi ý kiến về nội dung yêu cầu thẩm định có trách nhiệm:

a) Phát hành văn bản trả lời trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được văn bản đề nghị của Sở Ngoại vụ; Trong trường hợp đặc biệt phức tạp, việc có ý kiến trả lời cần kéo dài thời gian nhưng không được quá 10 ngày làm việc;

b) Trong trường hợp Sở Ngoại vụ không nhận được văn bản trả lời theo thời gian quy định tại điểm a) khoản 2 Điều này thì được coi như đồng ý và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan chịu trách nhiệm về ý kiến của mình.

3. UBND tỉnh ban hành văn bản chấp thuận (hoặc không chấp thuận) gửi Ủy ban công tác về các tổ chức PCPNN, PACCOM trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ khi nhận được báo cáo đề xuất của Sở Ngoại vụ.

Chương III

VẬN ĐỘNG, KÝ KẾT VÀ THẨM QUYỀN PHÊ DUYỆT CÁC KHOẢN VIỆN TRỢ PHI CHÍNH PHỦ NƯỚC NGOÀI

Điều 7. Công tác vận động viện trợ PCPNN

1. UBND tỉnh khuyến khích các cơ quan, đơn vị, địa phương, các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài tham gia vận động viện trợ PCPNN theo Danh mục các dự án vận động viện trợ của tỉnh Lâm Đồng trong từng giai đoạn.

2. Đối với các dự án ngoài Danh mục các dự án vận động viện trợ của tỉnh Lâm Đồng trong từng giai đoạn, cơ quan vận động viện trợ phải có văn bản báo cáo UBND tỉnh (thông qua Sở Ngoại vụ) về nhà tài trợ, mục đích, nội dung chủ yếu của chương trình, dự án dự định kêu gọi, vận động để được UBND tỉnh chấp thuận bằng văn bản trước khi thực hiện.

Điều 8. Thẩm quyền phê duyệt các khoản viện trợ PCPNN

Thực hiện theo điểm 1 Điều 15 Nghị định số 93/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ ban hành Quy chế quản lý và sử dụng viện trợ phi Chính phủ nước ngoài.

Điều 9. Ký kết viện trợ PCPNN

Việc ký kết văn kiện chương trình, dự án hoặc thỏa thuận viện trợ PCPNN được thực hiện theo các quy định hiện hành và chỉ được tiến hành sau khi đã được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận và được cơ quan chủ quản thông báo chính thức bằng văn bản.

Chương IV

HỒ SƠ, QUY TRÌNH THẨM ĐỊNH CÁC KHOẢN VIỆN TRỢ PHI CHÍNH PHỦ NƯỚC NGOÀI

Điều 10. Đầu mối tiếp nhận, thẩm định các khoản viện trợ PCPNN

1. Đối với các khoản viện trợ PCPNN thuộc thẩm quyền phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ: Sở Kế hoạch và Đầu tư làm đầu mối tiếp nhận hồ sơ, tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh trình Bộ Kế hoạch và Đầu tư thẩm định để trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

2. Đối với các khoản viện trợ PCPNN thuộc thẩm quyền phê duyệt của Chủ tịch UBND tỉnh: Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan đầu mối tiếp nhận, chủ trì tổ chức thẩm định và trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.

3. Đối với các khoản viện trợ khác: thực hiện theo quy định của Pháp luật hiện hành.

Điều 11. Hồ sơ trình phê duyệt khoản viện trợ PCPNN

Hồ sơ trình phê duyệt khoản viện trợ PCPNN gửi đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Kế hoạch và Đầu tư gồm có:

1. Đối với văn kiện chương trình, dự án viện trợ PCPNN:

a) Văn bản đề nghị trình phê duyệt của Chủ khoản viện trợ PCPNN hoặc Chủ dự án;

b) Văn bản của Bên tài trợ thống nhất với nội dung khoản viện trợ PCPNN và thông báo hoặc cam kết xem xét tài trợ cho khoản viện trợ PCPNN đó. Về hàng hóa viện trợ đã qua sử dụng thì bên tài trợ phải có văn bản xác nhận khoản hàng hóa đó còn hơn 80% so với giá trị sử dụng mới;

c) Dự thảo văn kiện chương trình, dự án (bằng cả tiếng Việt và tiếng nước ngoài) phải được xây dựng theo mẫu Phụ lục 1a, 1b, 1c tại Thông tư 07/2010/TT-BKH ngày 30/3/2010 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và dự thảo Thỏa

thuận viện trợ PCPNN cụ thể (nếu được yêu cầu để ký kết thay văn kiện chương trình, dự án sau này);

Trường hợp dự án đầu tư sử dụng vốn viện trợ PCPNN thì nội dung dự án phải được xây dựng theo quy định hiện hành về quản lý đầu tư và xây dựng công trình, bổ sung thêm lý do sử dụng vốn viện trợ PCPNN;

d) Bản sao Giấy đăng ký hoạt động hoặc bản sao giấy tờ hợp pháp về tư cách pháp nhân của Bên tài trợ. Các bản sao cần được hợp pháp hóa lãnh sự để đảm bảo tính hợp pháp của văn bản.

2. Đối với khoản viện trợ phi dự án:

a) Văn bản đề nghị trình phê duyệt của Chủ khoản viện trợ PCPNN hoặc Chủ dự án, trong đó có nêu các nội dung chủ yếu:

- Trị giá của khoản viện trợ phi dự án;
- Tính phù hợp của khoản viện trợ phi dự án với định hướng, kế hoạch dài hạn phát triển, nhu cầu cụ thể của đơn vị thụ hưởng viện trợ PCPNN;
- Phương thức tổ chức thực hiện và cơ chế phối hợp trong quá trình thực hiện;

- Khả năng đóng góp của phía Việt Nam, là nguồn vốn đối ứng để tiếp nhận và sử dụng viện trợ phi dự án.

b) Văn bản của Bên tài trợ thông báo hoặc cam kết xem xét tài trợ cho khoản viện trợ phi dự án đó. Đối với khoản hàng hóa đã qua sử dụng thì Bên tài trợ phải có văn bản xác nhận khoản hàng hóa đó còn hơn 80% so với giá trị sử dụng mới.

3. Đối với khoản viện trợ phi dự án là các phương tiện đã qua sử dụng thì ngoài các văn bản đã quy định trên, cần có các văn bản sau:

- a) Bản đăng ký hoặc Giấy chứng nhận sở hữu phương tiện của Bên tài trợ;
- b) Giấy chứng nhận đăng kiểm của cơ quan có thẩm quyền của nước Bên tài trợ. Trong trường hợp có phương tiện tạm nhập tái xuất thì cần có Giấy chứng nhận đăng kiểm của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam;
- c) Văn bản giám định phương tiện vận tải còn hơn 80% so với giá trị sử dụng mới do tổ chức giám định có thẩm quyền của nước Bên tài trợ xác nhận.

Điều 12. Quy trình thẩm định và phê duyệt

1. Tiếp nhận và đánh giá tính hợp lệ của hồ sơ:

a) Bên tài trợ hoặc Chủ khoản viện trợ PCPNN hoặc Chủ dự án xin phê duyệt khoản viện trợ PCPNN nộp 08 bộ hồ sơ theo quy định của Điều 11 (trong đó có ít nhất 01 bộ tài liệu gốc) trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả Sở Kế hoạch và Đầu tư;

b) Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Sở Kế hoạch và Đầu tư kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ các giấy tờ có trong hồ sơ, yêu cầu bổ sung, hoàn thiện nếu chưa đầy đủ, chưa hợp lệ; ghi phiếu biên nhận đối với hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ.

2. Tham vấn ý kiến của các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan:

Sau khi tiếp nhận hồ sơ, trong thời gian 02 ngày làm việc, Sở Kế hoạch và Đầu tư có công văn lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị và địa phương liên quan đến nội dung khoản viện trợ PCPNN.

3. Thẩm định hồ sơ:

Trong thời gian 07 ngày làm việc kể từ khi nhận được văn bản đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư, các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan đến nội dung khoản viện trợ PCPNN có ý kiến trả lời. Trong trường hợp không nhận được ý kiến trả lời thì được coi như đồng ý và các cơ quan, đơn vị, địa phương phải chịu trách nhiệm về ý kiến của mình.

4. Tổng hợp ý kiến thẩm định:

a) Trong thời gian 02 ngày làm việc kể từ khi nhận được ý kiến thống nhất của các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan, Sở Kế hoạch và Đầu tư lập báo cáo kết quả thẩm định (theo mẫu Phụ lục 2 tại Thông tư 07/2010/TT-BKH) kèm theo dự thảo Quyết định (theo mẫu Phụ lục 3a đối với văn kiện chương trình, dự án và Phụ lục 3b đối với viện trợ phi dự án tại Thông tư 07/2010/TT-BKH) trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt hoặc báo cáo UBND tỉnh trình Bộ Kế hoạch và Đầu tư thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đối với các khoản viện trợ PCPNN thuộc thẩm quyền phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ;

b) Trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được những ý kiến không thống nhất của các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổ chức Hội nghị thẩm định để thống nhất nội dung báo cáo UBND tỉnh.

5. Phê duyệt các khoản viện trợ PCPNN:

a) Đối với các khoản viện trợ PCPNN thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh, trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ khi nhận được báo cáo thẩm định của Sở kế hoạch và Đầu tư, UBND tỉnh xem xét, quyết định phê duyệt hoặc không phê duyệt đối với khoản viện trợ PCPNN và gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư;

b) Đối với các khoản viện trợ PCPNN thuộc thẩm quyền phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ, trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ khi nhận được báo cáo thẩm định của Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND tỉnh trình Bộ Kế hoạch và Đầu tư thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt hoặc không phê duyệt.

Trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ khi nhận được quyết định phê duyệt hoặc không phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư.

6. Trả kết quả:

Bên tài trợ hoặc Chủ khoản viện trợ PCPNN hoặc Chủ dự án liên hệ Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả Sở Kế hoạch và Đầu tư nhận kết quả theo biên nhận hoặc biên lai gửi hồ sơ theo đường bưu điện.

Chương V
QUẢN LÝ THỰC HIỆN, GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ VÀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO VIỆC THỰC HIỆN CÁC KHOẢN VIỆN TRỢ PHI CHÍNH PHỦ NƯỚC NGOÀI

Điều 13. Các hình thức quản lý, thực hiện chương trình, dự án viện trợ PCPNN

1. Chủ khoản viện trợ PCPNN có thể trực tiếp quản lý, điều hành hoặc giao cho một đơn vị thuộc thẩm quyền làm Chủ dự án trực tiếp quản lý, điều hành thực hiện chương trình, dự án.

2. Trong trường hợp cần thiết, Chủ khoản viện trợ PCPNN, Chủ dự án có thể thành lập Ban quản lý chương trình, dự án viện trợ PCPNN theo các quy định tại Điều 5, Điều 6 Thông tư 07/2010/TT-BKH.

Điều 14. Nhiệm vụ của Chủ khoản viện trợ PCPNN, Chủ dự án liên quan đến kế hoạch thực hiện chương trình, dự án viện trợ PCPNN

Ngay sau khi được phê duyệt, Chủ khoản viện trợ PCPNN, Chủ dự án phối hợp với Bên tài trợ rà soát, cập nhật, điều chỉnh (nếu cần thiết) kế hoạch tổng thể thực hiện chương trình, dự án, chi tiết hóa kế hoạch thực hiện trong năm đầu tiên và các năm tiếp theo làm cơ sở phân bổ các nguồn lực cho các hoạt động chương trình, dự án; lập kế hoạch giải ngân (theo mẫu Phụ lục 6 của Thông tư 07/2010/TT-BKH).

Điều 15. Giám sát thực hiện viện trợ PCPNN

Chủ khoản viện trợ PCPNN, Chủ dự án có trách nhiệm giám sát thực hiện viện trợ PCPNN một cách thường xuyên và định kỳ cập nhật toàn bộ các thông tin liên quan đến tình hình thực hiện khoản viện trợ PCPNN; phân loại và phân tích thông tin; kịp thời đề xuất các phương án phục vụ việc ra quyết định của các cấp quản lý nhằm bảo đảm khoản viện trợ PCPNN được thực hiện đúng mục tiêu, đúng tiến độ, đạt chất lượng và hiệu quả, đúng quy định của pháp luật và trong khuôn khổ các nguồn lực đã được xác định.

Điều 16. Đánh giá thực hiện viện trợ PCPNN

1. Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan đến chương trình, dự án viện trợ PCPNN có trách nhiệm đánh giá thực hiện viện trợ PCPNN một cách toàn diện, có hệ thống và khách quan quá trình thực hiện viện trợ PCPNN nhằm đưa ra những điều chỉnh cần thiết và rút ra những bài học kinh nghiệm để áp dụng cho các giai đoạn tiếp theo và/hoặc áp dụng cho các chương trình, dự án khác.

2. Công tác đánh giá được tiến hành định kỳ và đột xuất (khi cần thiết).

3. Kế hoạch, phương thức thực hiện và nguồn kinh phí cho công tác đánh giá (từ nguồn vốn viện trợ PCPNN hoặc nguồn vốn đối ứng) phải được xác định trong văn kiện chương trình, dự án viện trợ PCPNN.

Điều 17. Chế độ báo cáo

Chậm nhất ngày 10 tháng 7 đối với báo cáo 06 tháng (theo mẫu Phụ lục 6.a của Thông tư 07/2010/TT-BKH), ngày 15 tháng 01 năm sau đối với báo cáo năm (theo mẫu Phụ lục 6.b của Thông tư 07/2010/TT-BKH) và báo cáo kết thúc

chương trình, dự án (theo mẫu Phụ lục 6.c. của Thông tư 07/2010/TT-BKH), Chủ khoản viện trợ PCPNN, Chủ dự án gửi báo cáo về Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Ngoại vụ để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Ủy ban công tác về các tổ chức PCPNN theo quy định.

Điều 18. Kiểm tra, thanh tra và giám sát việc tiếp nhận, quản lý và sử dụng viện trợ PCPNN

Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan đầu mối phối hợp với cơ quan, đơn vị, tổ chức, địa phương liên quan kiểm tra, thanh tra và giám sát việc tiếp nhận, quản lý và sử dụng viện trợ PCPNN theo quy định của pháp luật.

**Chương VI
TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 19. Trách nhiệm của Ban công tác PCPNN tỉnh Lâm Đồng

1. Giúp UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện công tác quản lý, sử dụng viện trợ và quản lý hoạt động của các tổ chức PCPNN trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

2. Chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan Nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, các tổ chức chính trị - xã hội, các hội, đoàn thể cấp tỉnh, UBND cấp huyện trong công tác quản lý, sử dụng viện trợ PCPNN trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

3. Kiểm tra, theo dõi, tổng hợp, đánh giá tình hình và kết quả thực hiện các chủ trương của Chính phủ, các Bộ, Ngành Trung ương, Tỉnh ủy, UBND tỉnh trong công tác quản lý, sử dụng viện trợ và quản lý hoạt động của các tổ chức PCPNN.

4. Xây dựng các phương án đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong việc lựa chọn đối tác, quản lý các hoạt động của đối tác nước ngoài thực hiện chương trình viện trợ tại tỉnh Lâm Đồng.

Điều 20. Trách nhiệm của Sở Ngoại vụ

1. Thực hiện các quy định tại khoản 1 Điều 6 của Quy định này.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng thuộc Ủy Ban công tác về các tổ chức PCPNN, Bộ Ngoại giao, cơ quan đại diện Ngoại giao Việt Nam ở nước ngoài và các cơ quan liên quan thẩm định tư cách pháp nhân của Bên tài trợ thực hiện chương trình hoặc dự án PCPNN tại địa phương.

3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng định kỳ kiểm tra hoạt động của Văn phòng dự án của các tổ chức PCPNN trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

4. Tổng hợp tình hình hoạt động của các tổ chức PCPNN trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng, thực hiện báo cáo 06 tháng, năm và đột xuất (khi có yêu cầu) gửi UBND tỉnh, Ủy ban công tác về các tổ chức PCPNN.

5. Phối hợp với Công an tỉnh và các cơ quan chức năng hướng dẫn cá nhân, tổ chức nước ngoài về các vấn đề liên quan đến thủ tục xuất nhập cảnh, cư trú và giải quyết các vấn đề liên quan theo quy định của pháp luật và các điều ước quốc tế.

6. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan tổ chức các hoạt động xúc tiến, vận động viện trợ PCPNN trên địa bàn tỉnh.

7. Hướng dẫn các đơn vị trong tỉnh xây dựng các đề xuất chương trình, dự án theo yêu cầu của Bên tài trợ.

8. Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan xây dựng danh mục vận động viện trợ PCPNN hàng năm trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.

9. Tham gia phối hợp thẩm định các khoản viện trợ PCPNN.

10. Chủ động đề xuất UBND tỉnh kêu gọi các tổ chức PCPNN cứu trợ khẩn cấp khi có thiên tai hoặc trong trường hợp cần thiết theo chủ trương của tỉnh.

11. Chủ trì và phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương đề xuất khen thưởng đối với cá nhân, tổ chức trong nước và nước ngoài có thành tích xuất sắc trong công tác PCPNN.

12. Quản lý tình hình thành lập văn phòng; số lượng và các hoạt động đoàn ra, đoàn vào của các tổ chức PCPNN trong quá trình hoạt động, tài trợ và triển khai dự án.

Điều 21. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư

1. Thực hiện các quy định tại Điều 10, 11, 12 và 18 của Quy định này.

2. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh về việc bố trí vốn đối ứng trong kế hoạch ngân sách nhà nước hàng năm cho các đơn vị thuộc đối tượng được cấp ngân sách để thực hiện các khoản viện trợ PCPNN đã cam kết với Bên tài trợ theo quy định của Luật Ngân sách.

3. Phối hợp với Sở Ngoại vụ hướng dẫn các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện tổ chức xây dựng các đề xuất chương trình, dự án hoặc phi dự án PCPNN làm cơ sở cho việc vận động viện trợ PCPNN.

4. Tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo định kỳ 06 tháng, năm về tình hình thực hiện quản lý, sử dụng các chương trình, dự án PCPNN trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

5. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước về viện trợ PCPNN và các cơ quan liên quan tổ chức việc giám sát, kiểm tra tình hình tiếp nhận, quản lý và thực hiện viện trợ PCPNN; tổng hợp, phân tích và đánh giá hiệu quả viện trợ PCPNN; xử lý những vấn đề liên quan thuộc thẩm quyền và kiến nghị UBND tỉnh xem xét, quyết định những vấn đề vượt thẩm quyền.

Điều 22. Trách nhiệm của Sở Tài chính

1. Quản lý nhà nước về tài chính đối với các khoản viện trợ của các tổ chức PCPNN viện trợ trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng theo quy định.

2. Tham gia phối hợp thẩm định các khoản viện trợ PCPNN.

3. Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các ngành có liên quan tham mưu UBND tỉnh bố trí nguồn vốn đối ứng cho các chương trình, dự án viện trợ PCPNN.

4. Kiểm tra việc sử dụng các khoản viện trợ PCPNN đã cam kết với Bên tài trợ theo quy định của Luật Ngân sách.

5. Phát hiện và xử lý kịp thời theo thẩm quyền hoặc đề xuất xử lý các trường hợp vi phạm chế độ tài chính trong quá trình quản lý và sử dụng nguồn viện trợ của các đơn vị.

6. Tổng hợp, theo dõi, báo cáo UBND tỉnh tình hình quyết toán tài chính các khoản viện trợ PCPNN của các đơn vị tiếp nhận theo quy định.

Điều 23. Trách nhiệm của Công an tỉnh

1. Tham gia phối hợp quản lý hoạt động của các tổ chức PCPNN và thẩm định các khoản viện trợ PCPNN.

2. Thực hiện các nhiệm vụ theo thẩm quyền khi phát hiện dấu hiệu vi phạm pháp luật liên quan đến việc tiếp nhận và sử dụng các khoản viện trợ PCPNN.

3. Hướng dẫn và hỗ trợ các cơ quan, tổ chức trong quá trình tiếp nhận và sử dụng các khoản viện trợ PCPNN theo đúng các quy định của pháp luật Việt Nam về bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự an toàn xã hội.

Điều 24. Trách nhiệm của Sở Nội vụ

1. Tham gia phối hợp quản lý hoạt động của các tổ chức PCPNN và thẩm định các khoản viện trợ PCPNN liên quan đến tôn giáo.

2. Hướng dẫn và hỗ trợ các cơ quan, tổ chức của tỉnh Lâm Đồng chấp hành thực hiện đúng chủ trương chính sách của Đảng, chính sách tôn giáo của Nhà nước trong quá trình tiếp nhận và sử dụng các khoản viện trợ PCPNN.

3. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương đề xuất khen thưởng đối với cá nhân, tổ chức trong nước và nước ngoài có thành tích xuất sắc trong công tác PCPNN.

Điều 25. Trách nhiệm của các sở, ngành, đơn vị, tổ chức chính trị - xã hội thuộc tỉnh, UBND cấp huyện

1. Đôn đốc, kiểm tra, giám sát các đơn vị trực thuộc tiếp nhận quản lý và sử dụng viện trợ PCPNN theo đúng cam kết với Bên tài trợ và các quy định hiện hành.

2. Tổng hợp báo cáo định kỳ 06 tháng, năm hoặc đột xuất và gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Ngoại vụ về các khoản viện trợ PCPNN thuộc ngành, địa phương quản lý.

3. Tham gia phối hợp thẩm định các khoản viện trợ PCPNN liên quan ngành, địa phương quản lý.

4. Hàng năm xây dựng kế hoạch, chương trình và nhu cầu vận động viện trợ PCPNN gửi Sở Ngoại vụ trước ngày 20 tháng 11 của năm để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

Điều 26. Trách nhiệm của Chủ khoản viện trợ PCPNN, Chủ dự án

1. Tuân thủ các quy định về vận động, tiếp nhận, triển khai, quản lý, sử dụng các khoản viện trợ của các tổ chức PCPNN.

2. Thực hiện đúng các cam kết với Bên tài trợ.

3. Hướng dẫn tổ chức PCPNN thực hiện đúng các quy định của pháp luật Việt Nam.

4. Báo cáo định kỳ 06 tháng, năm hoặc đột xuất gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Ngoại vụ về tình hình triển khai, quản lý, sử dụng các khoản viện trợ của các tổ chức PCPNN.

Điều 27. Trách nhiệm của các tổ chức, đơn vị, địa phương thụ hưởng

1. Thực hiện đúng quy định pháp luật về tiếp nhận viện trợ PCPNN.
2. Thực hiện đúng các cam kết với Bên tài trợ và có trách nhiệm quản lý, sử dụng lâu dài, hiệu quả các khoản viện trợ.

3. Định kỳ báo cáo tình hình triển khai quản lý, sử dụng gửi Chủ khoản viện trợ PCPNN, Chủ dự án để tổng hợp, báo cáo theo quy định.

4. Chủ động vận động viện trợ PCPNN trên cơ sở nhu cầu thực tế của tổ chức, đơn vị, địa phương.

5. Phối hợp với các cơ quan chức năng hướng dẫn các tổ chức PCPNN thực hiện quy định của Nhà nước về nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú của người nước ngoài và đăng ký hoạt động theo quy định hiện hành.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 28. Khen thưởng và xử lý vi phạm

1. Tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện Quy định này thì được xem xét khen thưởng theo quy định của Pháp luật.

2. Tổ chức, cá nhân có vi phạm các quy định của Quy định này thì tùy theo tính chất và mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của Pháp luật.

Điều 29. Điều chỉnh, bổ sung

Trong quá trình thực hiện Quy định này, những vấn đề phát sinh, vượt quá chức năng, thẩm quyền cần báo cáo UBND tỉnh (thông qua Sở Ngoại vụ) để được xem xét, hướng dẫn giải quyết. Những vấn đề chưa phù hợp sẽ được xem xét, điều chỉnh./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Xuân Tiến